TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2026/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Công Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm T, phường V, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Công Đ với bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Ông Lê Công Đ với bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Lê Nguyễn Khả H, sinh ngày 01/7/2020; hiện đang sống với ông Đ. Khi ly hôn ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Nguyễn Khả H.

Sau khi ly hôn, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà T có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do ông Đ chưa đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung;Về nợ chung phải thu, phải trả*: Ông Đ và bà T khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Ông Lê Công Đ tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006338 (Ký hiệu: BLTU/26E), ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ vào số tiền án phí mà ông Đ phải chịu, do đó ông không phải nộp. Trả lại ông Đ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11;
- UBND xã Vĩnh Trạch (nay phường Vĩnh Trạch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh